

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 43 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn (nhận sát nhập Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội; MSDN: 0104315477 theo Giấy chứng nhận có Mã số doanh nghiệp: 0305173688 Đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 28 tháng 05 năm 2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Được phép xây dựng các công trình cao tầng và phần ngầm thuộc các lô đất ký hiệu C3-CH02, F3-CH01, F3-CH02, F3-CH04, F2-CH01, F2-HH01, F2-HH02, F5-CH01, F5-CH02 và F5-CH03 thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ tại các phường Tây Mỗ và phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định tại các Văn bản: số 194/HĐXD-QLTK ngày 02/4/2019; số 329/HĐXD-QLTK ngày 10/6/2019.

- Do: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) lập.

- Đơn vị thẩm tra: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST).

- Đơn vị thẩm định: Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Vị trí xây dựng: các lô đất ký hiệu C3-CH02, F3-CH01, F3-CH02, F3-CH04, F2-CH01, F2-HH01, F2-HH02, F5-CH01, F5-CH02 và F5-CH03 thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ tại các phường Tây Mỗ và phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới đường đỏ: theo Quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/06/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

- Tổng số công trình: 22 công trình (bao gồm 03 công trình phần ngầm chung và 19 khối nhà).

2.1. Công trình số 01: Tầng hầm chung các khối nhà: U35.1, U35.2, U35.3.

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm: 24.236,8m²;

+ Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

+ Số tầng hầm: 01;

+ Vị trí xây dựng: các lô đất F2-CH01 và lô đất F2-CX02.

2.2. Công trình số 02: Tầng hầm chung các khối nhà: U39-HH1 và U39-HH2.

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm: 43.072m²;

+ Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

+ Số tầng hầm: 01;

+ Vị trí xây dựng: các lô đất F2-HH01, F2-HH02, F2-P01 và F2-CX01.

2.3. Công trình số 03: Tầng hầm chung các khối nhà: Z38.1, Z38M.1, U39.1, U39.2, Z38M.1, Z38M.2, Z38.1, Z38.2, Z38M.1.

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm: 58.003,7m²;

+ Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

+ Số tầng hầm: 01;

+ Vị trí xây dựng: các lô đất F5-CH01, F5-CH02, F5-CH03 và F5-CX01.

2.4. Công trình số 04: Khối nhà U35.1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 2.173,9m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 76.514,4m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 119,25m;

+ Số tầng: 35 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: lô đất F2-CH01.

2.5. Công trình số 05: Khối nhà U35.2:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 2.218m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 76.558,5m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 119,25m;

+ Số tầng: 35 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: lô đất F2-CH01.

2.6. Công trình số 06: Khối nhà U35.3:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 2.206,4m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 76.546,9m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 119,25m;

+ Số tầng: 35 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: lô đất F2-CH01.

2.7. Công trình số 07: Khối nhà U39-HH1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 4.019,1m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 94.436m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 143,95m;

+ Số tầng: 39 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: Lô đất F2-HH01.

2.8. Công trình số 08: Khối nhà U39-HH2:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 4.019,1m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 94.436m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 143,95m;

+ Số tầng: 39 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: Lô đất F2-HH02.

2.9. Công trình số 09: Khối nhà Z38.1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.311,3m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.736,3m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;

+ Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH01.

2.10. Công trình số 10: Khối nhà Z38M.1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.306,3m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;

+ Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;

+ Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);

+ Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH01.

2.11. Công trình số 11: Khối nhà U39.1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 2.205,9m²;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 85.241,2m²;

- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 132,05m;
- + Số tầng: 39 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH02.

2.12. Công trình số 12: Khối nhà U39.2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 2.199,5m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 85.234,8m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 132,05m;
- + Số tầng: 39 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH02.

2.13. Công trình số 13: Khối nhà Z38M.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH02.

2.14. Công trình số 14: Khối nhà Z38M.2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH02.

2.15. Công trình số 15: Khối nhà Z38.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.314,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.739,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH03.

2.16. Công trình số 16: Khối nhà Z38.2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

- + Diện tích xây dựng: 1.306,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH03.

2.17. Công trình số 17: Khối nhà Z38M.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F5-CH03.

2.18. Công trình số 18: Khối nhà Z35M.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.312,3m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 45.818,9m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 119,25m;
- + Số tầng: 35 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất C3-CH02.

2.19. Công trình số 19: Khối nhà Z38M.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.324,2m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.749,2m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F3-CH01.

2.20. Công trình số 20: Khối nhà Z38M.2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.324,2m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.749,2m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F3-CH01.

2.21. Công trình số 21: Khối nhà Z37.1:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.332,2m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 48.451,1m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 125,65m;
- + Số tầng: 37 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F3-CH02.

2.22. Công trình số 22: Khối nhà Z38.2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306,1m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt sân đến sàn mái tum thang: 128,85m;
- + Số tầng: 38 tầng (*không kể tum thang*);
- + Vị trí xây dựng: Lô đất F3-CH04.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 5612/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại trang 7 của giấy phép xây dựng này và các quy định của pháp luật có liên quan. *me*

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Lưu: VT, HS *me*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chí Dũng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề. Lập hồ sơ hiện trạng các công trình lân cận, liền kề có xác nhận của chủ sở hữu, chủ sử dụng công trình để có cơ sở giải quyết tranh chấp khiếu kiện nếu trong quá trình thi công công trình gây lún nứt, hư hỏng, ảnh hưởng các công trình xung quanh.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này. Thực hiện quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội được ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND Thành phố; Xuất trình hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định (*Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng*).

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng và UBND cấp xã trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của Sở Xây dựng (*trong thời gian chờ phải tạm dừng thi công xây dựng công trình*).

6. Thuê nhà thầu khảo sát xây dựng có đủ năng lực cùng với nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế để thực hiện công tác định vị công trình phù hợp với Giấy phép xây dựng được cấp. Phải có giải pháp kỹ thuật xây dựng công trình phù hợp, không làm ảnh hưởng đến các công trình liền kề, nội và giao thông hiện có, nhằm bảo đảm an toàn cho các công trình liền kề và sinh hoạt chung của khu vực như phương án tiêu, thoát nước chống úng ngập cục bộ

7. Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/06/2018; Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 410/TD-PCCC-P4 ngày 06/03/2019 và số 2432/TD-PCCC-P4 ngày 28/12/2018 của Cục cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ; Quyết định số 3147/QĐ-BTNMT của Bộ TN&MT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Văn bản số 194/HĐXD-QLTK ngày 02/04/2019, Văn bản số 699/HĐXD-QLDA ngày 31/10/2018 và Văn bản số 194/HĐXD-QLTK ngày 02/4/2019, số 329/HĐXD-QLTK ngày 10/6/2019 của Cục quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng và các văn bản khác có liên quan của dự án.

9. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát và đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng công trình trong quá trình thi công và khi đưa vào khai thác sử dụng sau này, không làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.



